

Bản án số: 11/2019/DSPT
Ngày: 18/4/2019
V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa
vụ dân sự và vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng;

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thu Hằng và bà Lê Thị Thái Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh –
Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự và vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DSST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2019/QĐPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông **B**, sinh năm: 1956 và bà **C**, sinh năm: 1956;

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Các bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: Bị đơn vợ chồng ông B và bà C.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2018, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà A trình bày: Năm 2016, vợ chồng bị đơn có vay của bà 12.640.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả. Năm 2017, bà với vợ chồng bị đơn thỏa thuận: bà có trách nhiệm chặt, bóc và vận chuyển mía của bị đơn tại đám Cây Da và đám Dốc Đỏ về nhà máy KCP; giá thỏa thuận là 550.000 đồng/tấn. Thực hiện thỏa thuận này, bà đã chặt, bóc và vận chuyển toàn bộ số mía tại đám Cây Da về nhà máy KCP. Tiền công chặt, bóc và vận chuyển cho đám Cây Da là 22.930.000 đồng. Sở dĩ, tôi không chặt, bóc và vận chuyển mía của bị đơn tại đám Dốc Đỏ là vì cận ngày mùng 5/5 âm lịch nên không có công chặt, tiếp đó là trời mưa nên xe đi không được nên phải chờ trời nắng nhưng sau đó bị đơn đã gọi công khác chặt và vận chuyển mía tại đám Dốc Đỏ về nhà máy KCP. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho tôi 35.570.000 đồng nhưng trừ đi khoản mía bó bỏ lại chưa chuyển là 4.595.000 đồng, còn lại bị đơn phải trả là 30.975.000 đồng.

- Bị đơn vợ chồng B và bà C trình bày: Chúng tôi công nhận hiện nay còn nợ bà A 30.975.000 đồng là đúng, bao gồm: Tiền vay 12.640.000 đồng vào năm 2016 và 18.335.000 đồng phát sinh từ tiền công chặt mía cùng cước phí vận chuyển mía tại đám Cây Da. V/c tôi khẳng định 18.335.000 đồng này phát sinh từ đám mía Cây Da, không liên quan gì đến mía Dốc Đỏ. Đối với khoản tiền 12.640.000 đồng vay vào năm 2016 thì vợ chồng chúng tôi đồng ý trả cho bà A vào ngày 30/7/2019; Khoản tiền công chặt mía cùng tiền cước vận chuyển là 18.335.000 đồng thì vợ chồng tôi không trả, vì bà A đã vi phạm thỏa thuận miệng giữa hai bên là bà A có trách nhiệm chặt hết 02 đám mía của v/c tôi tại Cây Da và Dốc Đỏ, nhưng bà A chỉ chặt xong đám mía Cây Da, còn đám mía Dốc Đỏ bà A không chặt, mặc dù vợ chồng tôi hỏi thúc gọi điện thoại nhiều lần, bà A cũng không thực hiện mà dẫn công đi chặt đám mía khác gần kề bên mía của v/c tôi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DS-ST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 244 của BLTTDS; Điều 275 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

Buộc bị đơn vợ chồng ông B và bà C cùng có trách nhiệm trả đủ 1 lần số tiền 30.975.000 đồng, bao gồm: tiền vay 12.640.000 đồng và khoản tiền công chặt mía cùng tiền cước vận chuyển mía 18.335.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử 1 phần nguyên đơn đã rút (4.595.000 đồng). Hậu quả của việc đình chỉ xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 218 BLTTDS.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/12/2018, vợ chồng bị đơn ông B và bà C kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của vợ chồng bị đơn ông B và bà C:

Về khoản tiền vay 12.640.000 đồng: nguyên đơn và bị đơn đều xác định việc vay này là có thật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ. Do đó, bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 12.640.000 đồng là có cơ sở.

Về khoản tiền 18.335.000 đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền công chặt, vận chuyển mía: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thỏa thuận miệng với nhau là nguyên đơn có trách nhiệm chặt, bóc và vận chuyển mía tại đám Cây Đa và đám Dốc Đỏ nhưng không thỏa thuận về thời gian hoàn thành nghĩa vụ. Do đó, nguyên đơn đã thực hiện việc chặt, bóc và vận chuyển toàn bộ số mía của đám Cây Đa nhưng chưa chặt đám Dốc Đỏ. Bị đơn cho rằng, nguyên đơn đã không thực hiện đúng thỏa thuận và nhiều lần hỏi thúc bên nguyên đơn chặt đám mía Dốc Đỏ nhưng nguyên đơn không thực hiện, nên bị đơn không đồng ý trả khoản tiền công chặt mía cùng tiền cước vận chuyển là 18.335.000 đồng. Nhưng trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã yêu cầu nguyên đơn phải thực hiện nghĩa vụ của mình, thực tế nguyên đơn đã chặt, bóc và vận chuyển xong mía tại đám Cây Đa và bị đơn chưa trả tiền công cho nguyên đơn, nên cần chấp nhận quan điểm của VKS tại phiên tòa giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 275 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 148, 244 BLTTDS năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà A theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2018. Buộc vợ chồng ông B và bà C phải có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 30.975.000 đồng (trong đó tiền vay 12.640.000 đồng và tiền công chặt mía cùng tiền cước vận chuyển mía 18.335.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Đình chỉ xét xử một phần nguyên đơn đã rút số tiền 4.595.000đồng. Hậu quả của việc đình chỉ xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 218 BLTTDS.

2. Về án phí:

Vợ chồng B và C phải chịu 1.548.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSPT ở biên lai số 0009560 ngày 04/01/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, nên còn phải nộp 1.548.000 đồng.

Hoàn lại cho bà A 892.000đồng tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp ở biên lai thu tiền số 0009451 ngày 12/9/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Sơn Hòa (2);
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- P.GĐKT;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

Mai Tấn Hoàng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hằng Lê Thị Thái Lan

Mai Tấn Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Sơn Hòa (2);
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- P.GĐKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hoàng

